**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 15 (Từ 16/12- 20/12/2024)**

**LỚP 1A - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Nguyễn Thị Đào**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tích hợp điềuchỉnh** |
| Hai  16/12 | Sáng | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ:Tìm hiểu về những người có công với quê hương |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập (tiết2) | Bài 3-> hết |
| 3+4 | T.Việt | Bài 76. ươn, ươt |  |
|  | Chiều |  | MT, ÂN |  |  |
| Ba  17/12 | Sáng | 1+2 | T Việt | Bài 77: ang, ac |  |
| 3 | TN&XH1 | Bài 9: An toàn trên đường (Tiết 3) Từ Hoạt động 5 đến hết bài | GD QCN |
| 4 | T. viết | ươn, ươt, ang, ac, lươn, lướt ván,.. |  |
| Chiều |  | Đđ,TVT,TT1 |  |  |
| Tư  18/12 | Sáng | 1+2 | T Việt | Bài 78. ăng, ăc |  |
| 3 | MT (Tc) |  |  |
| 4 | HĐTN2 | HĐGD theo chủ đề: Biết ơn những người có công với quê hương | GDĐP: Cđề 4:LT,V.dụng T2 |
| Chiều | 1 | Toán 2 | Luyện tập (tiết 3) | Từ đầu -> bài 2 |
| 2 | TViệt T2 | Luyện tập. ang, ac |  |
| 3 | TN&XH2 | Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương (T1) | Hđ 1 đến hết Hđ 3. |
| Năm  19/12 | sáng | 1 | TD |  |  |
| 2+3 | T Việt | Bài 79. âng, âc |  |
| 4 | ToánT2 | Luyện tập |  |
| Chiều | 1 | T. viết | ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè,… |  |
| 2 | T ViệtT3 | Luyện tập. ăng, ăc |  |
| 3 | Kchuyện | Bài 80. Hàng xóm |  |
| Sáu  20/12 | Sáng | 1 | Toán 3 | Luyện tập (tiết4) | Bài 3-> hết |
| 2 | T Việt | Bài 81. Ôn tập |  |
| 3 | Toán T3 | Luyện tập |  |
| 4 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp:Hát về những người anh hùng |  |
| Chiều |  | TA, TD |  |  |

**Lãnh đạo duyệt**

**TUẦN 15**

Thứ hai ngày 16 tháng 12 năm 2024

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm 1

**SHDC: TÌM HIỂU VỀ NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- HS được tham gia múa hát về chủ đề ngày 22/12.

- HS được lắng nghe giới thiệu sách về cuốn sách: *“Kể chuyện gương dũng cảm”.*Tích cực, mạnh dạn tham gia trả lời các câu hỏi.

- HS được tham gia múa đồng diễn bài hát: *“Bay cao tiếng hát ước mơ”*.

- HS biết tự liên hệ và đánh giá những việc bản thân của mình và các bạn HS trong nhà trường đã làm được và chưa làm được để cố gắng phấn đấu trở thành con ngoan trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ.

- Biết được một số nhân vật và sự kiện lịch sử tiêu biểu của dân tộc Việt Nam.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

*1. Giáo viên:* - Loa, míc, âm thanh.- Nội dung.

*2. Học sinh:*- Ghế ngồi, biển lớp.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 14 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề Chủ điểm tháng 12 *“Uống nước nhớ nguồn”***

**1. Hoạt động 1: Văn nghệ chủ đề chào mừng ngày 22/12**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được tham gia biểu diễn các bài hát múa về ngày 22/12.  - HS được tham gia múa đồng diễn bài hát: *“Bay cao tiếng hát ước mơ”*.  - Giúp HS mạnh dạn, tự tin, thể hiện bản thân mình. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội giới thiệu nội dung buổi sinh hoạt dưới cờ.  - TPT Đội giới thiệu các tiết mục văn nghệ.  - Nhảy: *“Khát vọng tuổi trẻ”* – HS lớp 3B  - Múa: *“Bâng khuâng Trường Sa”* – HS khối lớp 5  - Đồng diễn bài múa: “Bay cao tiếng hát ước mơ” – HS toàn trường.  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS hưởng ứng |

**2. Hoạt động 2: Giới thiệu cuốn sách: *“Kể chuyện gương dũng cảm”***

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  - HS được lắng nghe giới thiệu sách về cuốn sách: *“Kể chuyện gương dũng cảm”.*  - HS mạnh dạn, tích cực tham gia trả lời các câu hỏi. | |
| *b. Cách tiến hành:*  - TPT Đội triển khai nội dung.  - TPT Đội mời em Chu Phương Thảo – HS lớp 5A lên sân khấu giới thiệu về cuốn sách: *“Kể chuyện gương dũng cảm”*.  - TPT Đội đưa ra một số câu hỏi nhằm củng cố, khắc sâu nội dung cho HS.  *+ Em hãy nhắc lại tên cuốn sách?*  *+ Cuốn sách được biên soạn do tác giả nào?*  *+ Cuốn sách có khổ sách kích cỡ là bao nhiêu?*  *+ Cuốn sách nhắc đến những nhân vật nào?*  *+ Qua cuốn sách em học được điều gì?*  - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời  - HS ghi nhớ |

**Phần 3: Tìm hiểu về người có công với quê hương đất nước**

- GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức Hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”. Nội dung triển khai gồm:

- Giới thiệu chủ đề hội thi “Tìm hiểu về những người có công với quê hương”.

- Mục đích tổ chức hội thi: tạo sân chơi để HS tìm hiểu và thể hiện hiểu biết vềcác kiến thức lịch sử của Việt Nam.

- Thời gian tổ chức hội thi: triển khai thời gian tổ chức theo kế hoạch của nhà trường

- Hình thức thi: Mỗi tổ lựa chọn một số tiết mục tham gia hội thi.

- Lưu ý với HS lớp 1: Các em lựa chọn các tiết mục tham gia hội thi như: kể chuyện về lịch sử, đóng vai về nhân vật lịch sử.)

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: Toán1

LUYỆN TẬP (Tiết 2). BÀI 3 ĐẾN HẾT

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố về bảng trừ và làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng làm tính cộng, trừ và vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-HSKT biết viết số theo mẫu

**2.Phẩm chất:** HS tích cực tham gia tiết học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán, Bộ ĐD Toán

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

1.Khởi động

- HS vận động theo bài hát

-Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em.

**2. Thực hành, luyện tập**

**Bài 3.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Gv nêu yêu cầu  - Cho HS quan sát mẫu | **-**HS lắng nghe  -HS quan sát mẫu | |
| -Các số trên mái nhà có quan hệ ntn với các phép tính trong ngôi nhà? | -Các phép tính đều có các số trên mái nhà | |
| -Từ các số đã cho trên mái nhà ta lập được mấy phép tính cộng ? mấy phép tính trừ ? lập được tất cả bao nhiêu phép tính? | -HS trả lời | |
| -Thực hành: **KT xích xe tăng** (nhóm 4) -SD BĐ D | | |
| -Mỗi dãy có 2 nhóm – nhóm 1 của mỗi dãy lập các phép tính ở ngôi nhà thứ 2, nhóm 2 của mỗi dãy lập các phép tính ở ngôi ngôi nhà thứ 3 | -Các nhóm nhận nhiệm vụ - chia nhau lập phép tính (gài ở bảng gài) – đổi bài trong nhóm kiểm tra lần lượt theo vòng tròn | |
| -Báo cáo kết quả | -Hai nhóm lên gắn bảng gài của nhóm mình | |
| -GV nhận xét | -HS nhóm khác nhận xét | |
| - Đọc các phép cộng ở ngôi nhà thứ 2 | 6+3 = 9 3 + 6= 9 | |
| -Kết quả của các phép cộng đứng ở vị trí nào trong các phép tính trừ ở dưới? | -Đứng trước các dấu trừ | |
| Ta thấy lấy 9 trừ đi 3 được 6….. (cả 2 số này đều có trong phép cộng). | -HS theo dõi | |
| KL:Phép trừ là ngược lại của phép cộng, lấy KQ của phép cộng trừ đi ……. | **-HS tiếp thu nhanh** nhắc lại | |
| \*Hướng dẫn tương tự ở cột 3 | **-HS tiếp thu nhanh**: rút ra KL |
| Bài 4  - Cho HS quan sát tranh | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| -Nêu tình huống xảy ra trong tranh | **-HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| -Nêu phép tính tương ứng.. | -HS nêu |
| -Với bức tranh ta lập được mấy phép tính? | - 4 phép tính |
| \*Tình huống b |  |
| -GV yêu cầu HS quan sát tranh | -HS quan sát, nêu SL người ở các nhóm, SL người tất cả |
| -Thực hành cá nhân | -HS làm vở bài tập |
| - Báo cáo kết quả | -HS nêu các phép tính |
| -Nêu các bài toán tương ứng với mỗi phép tính | **-HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| 3. Vận dụng  - Cho HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10. Mời bạn nêu phép tính | |
| Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

**BÀI 76: ƯƠN, ƯƠT**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết vần **ươn, ươt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **ươn, ươt.** Làm đúng bài tập giúp thỏ đem cà rốt về kho có vần **ươn, ươt**. Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc “Lướt ván” *.* Viết đúng các vần **ươn, ươt,** các tiếng (con) l**ươn, lướt** (ván) (trên bảng con).

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**  - HS đọc bài: “Chuột út ” (2) – bài 75 | -HS đọc  -HS khác nhận xét |
| **2.Hình thành kiến thức mới** |  |
| **Chia sẻ và khám phá** (BT1)  \*Vần /ươn/  -GV chỉ vần  -Gv đưa hình ảnh /con lươn/:  - Tranh vẽ gì?  -Đọc trơn + phân tích tiếng /lươn/  -Đánh vần +đọc trơn /ươn/, /con lươn/  \*Dạy vần /ươt/**:** Thực hiện tương tự  **-HS tiếp thu nhanh:** So sánh vần /ươn/, /ươt/  -Nêu các vần và tiếng mới học | -HS đánh vần: ươ-n-ươn  -HS quan sát  -HS nói: /con lươn/.  -HS phân tích,đánh vần, đọc trơn  -Giống nhau đều có /ươ/  - Khác nhau: /ươn/ có âm cuối /n/  /ươt/ có âm cuối /t/  -ươn /ươt / con lươn/ lướt ván |
| **3.Luyện tập** |  |
| **3.1 MRVT** (BT 2: Giúp thỏ đem cà rốt về hai kho hàng cho đúng**)**  -Gv đưa hình ảnh +từ  **-**Thực hành trong VBT Tiếng Việt  **-** Báo cáo kết quả.  -GV chỉ từng từ  **- HS tiếp thu nhanh:** Tìm tiếng, từ ngoài bài có /ươn/, /ươt/  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 5)  -GV đưa nội dung bài viết  -GVviết mẫu+h/dẫn:  +Vần /ươn/, /ươt/  +Chữ lươn, lướt (ván)  -HSKT biết viết theo mẫu  -Đọc các chữ, tiếng vừa học:  **3.3. Tập đọc** (BT 3)  -GV giới thiệu bài “Lướt ván”  *-*GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ:  -Tìm trong bài các tiếng có vần ươn/ươt  Giải nghĩa: hăm hở …. | -HS đọc: vượn, trượt, vượt, mượt  -HS đọc thầm, tự phát hiện tiếng  -của cà rốt /vượn/ đưa về kho /ươn/; của cà rốt /trượt/ đưa về kho /ươt/ ...  -HS ghép bảng gài: âm,từ khóa  -ươn: lượn lờ, vươn lên, mượn đồ  -ươt: thướt tha, lượt thượt, mượt mà  HS đọc: ươn, lươn, ươt, lướt ván  -HS viết 2 lần bảng con  -HSKT viết theo mẫu  **-HS tiếp thu nhanh:** viết thêm tiếng có vần ươn/ươt  -HS khácnhận xét  - ươn, ươt, lươn, lướt ván  -HS lắng nghe  -Hs luyện đọc:lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn, vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị |
| -Luyện đọc câu  **+KT đọc tích cực**: Bài có mấy câu?  +GV chỉ từng câu  +Luyện đọc đọc tiếp nối 3 đoạn (3/4/2 câu)  -Đọc cả bài  -Tìm hiểu bài đọc: Ghép đúng  +GV đưa hình ảnh 6 thẻ như sgk  + Gọi HS đọc các thẻ đó  + Thực hành: Làm việc nhóm | - HS đếm: 9 câu.  - Đọc tiếp nối từng câu  -cá nhân, từng cặp  **-HS đọc tốt** thực hiện +TT  -Hs đọc nội dung các thẻ  -Thực hành trong vbt |
| +Báo cáo kết quả:  -GV kết luận  **4.Vận dụng**  -Gv nhận xét, đánh giá tiết học.  -Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. Chuẩn bị trước bài 77: ang -ac  -KK HS tập viết các chữ ghi tiếng có ươn/ươt | -HS nêu a-3; b – 2; c- 1  -HS đọc câu hoàn chỉnh |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

Tiết 1 + 2: Tiếng Việt

**BÀI 77: ANG – AC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết vần **ang, ac** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **ang, ac.** Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ang, ac**. Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc “Nàng tiên cá” Viết đúng các vần **ang, ac,** các tiếng **thang, vạc**  (trên bảng con).

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt.Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Đọc bài: “Lướt ván” (bài 76).  - Bài đọc giúp em hiểu điều gì? | -2HS đọc + TLCH  -HS khác nhận xét |
| **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
| **Chia sẻ và khám phá** (BT1)  \*Vần /ang/  -GV chỉ vần  -Gv đưa hình ảnh /thang/:  - Tranh vẽ gì?  -Đọc trơn + phân tích tiếng /thang/  -Đánh vần +đọc trơn /ang/, /thang/  \*Dạy vần /ac/**:** Thực hiện tương tự  **-HS tiếp thu nhanh:** So sánh vần /ang/, ac/  -Nêu các vần và tiếng mới học | -HS đánh vần: ơ-n-ơn  -HS quan sát  -HS nói: /thang/.  -HS phân tích,đánh vần, đọc trơn  -Giống nhau đều có /a/  - Khác nhau: /ang/ có âm cuối /ng/ /ac/ có âm cuối / c/  -ang /ac /thang/ vạc |
| **3.Luyện tập**  **3.1 MRVT** (BT 2: Tiếng nào có vần /ang/; tiếng nào có vần /ac/?) | |
| -Gv đưa hình ảnh +từ  **-**Thực hành trong VBT Tiếng Việt  **-** Báo cáo kết quả.  -GV chỉ từng từ  - SH tiếp thu nhanh: Tìm tiếng, từ ngoài bài có /ang/, /ac/?  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 3)  -GV đưa nội dung bài viết  -GVviết mẫu+h/dẫn:  +Vần /ang/, /ac/  +Chữ /thang/, /vạc/  **3.3. Tập đọc** (BT 3)  -GV giới thiệu bài “Nàng tiên cá ”  *-*GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ:  -Tìm trong bài các tiếng có vần ang/ac  -Giải nghĩa: hăm hở | -HS đọc: lợn, thớt, sơn nhà  -HS đọc thầm, tự phát hiện tiếng  -Cá nhân + Tiếng /bác/ có vần /ac/, tiếng /vàng/ có vần /ang/  -HS ghép bảng gài: âm,từ khóa  -ang: lang thang, càng cua, bảng ..  -ac: vứt rác,các bạn, đồ đạc …..  HS đọc: ang, thang, ac, vạc  -HS viết 2 lần bảng con  **-HS tiếp thu nhanh**: viết thêm tiếng có vần ang/ac  -HSKT viết theo mẫu  HS khácnhận xét  - ang, thang, ac, vạc  -HS lắng nghe  -Hs luyện đọc:lướt ván, trượt ván, nô đùa ầm ĩ, cá chuồn, hăm hở, lướt như múa lượn, vượn, sợ ướt, cổ vũ, thú vị.. |
| -Luyện đọc câu  **+KT đọc tích cực:** Bài có mấy câu?  +GV chỉ từng câu.  + Đọc nối tiếp từng câu  +Luyện đọc tiếp nối đoạn (3 đoạn: 3/4/2 câu)  + Đọc cả bài  \* Tìm hiểu bài  -HS đọc nội dung bài tập  -Hoàn thành VBT  -Chữa bài  -Gv chốt : ý (a) đúng  **4. Vận dụng**  **-**Gv nhận xét, đánh giá tiết học.  -Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. Luyện viết các vần và chữ của bài 76,77 để viết tốt trong tiết Tập viết  -KK HS tập viết các chữ ghi tiếng có ang/ac | - HS đếm: 9 câu.  -Hs luyện đọc câu  - Đọc tiếp nối từng câu  -cá nhân, từng cặp  **-HS đọc tốt** thực hiện +TT  -HS làm việc cá nhân  HS nêu: a-2; b-1  -HS đọc thành tiếng |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 : Tự nhiên và xã hội 1

**AN TOÀN TRÊN ĐƯỜNG ( TIẾT 3 )**

**TỪ HOẠT ĐỘNG 5 ĐẾN HẾT BÀI**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực đặc thù

- Nêu được các yêu cầu đi bộ qua đường .

- Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học thực hành đi bộ qua đường theo sơ đồ : đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông ; đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông.

- GDQCN: Quyền được sống trong môi trường an toàn. Bổn phận chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông.

\* Năng lực chung:

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các yêu cầu đi bộ qua đường

2. **Phẩmchất**

- Phát triển PC trách nhiệm đồng thời giáo dục HS có ý thức chấp hành tốt luật an toàn giao thông và nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo viên: các hình minh họa trong SGK, các tấm bìa màu

- Học sinh: VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. Các hoạt động dạy – học**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** |  |
| - T/c cho HS hát bài: Đường và chân  + Nêu một số biển báo GT mà em biết.  + Khi đi trên đường có tín hiệu đèn GT, ta cần thực hiện như thế nào cho đúng?  - Nhận xét câu trả lời của HS | - Cả lớp cùng thực hiện  - HS trả lời.  - HS nhận xét bạn |
| **2.Khám phá**  **HĐ1 : Tìm hiểu các yêu cầu đi bộ qua đường** | |
| \*Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  *-* GV chia lớp thành nhóm chẵn , nhóm lẻ.  - Nêu yêu cầu:  + Nhóm chẵn : quan sát các hình minh họa ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộ ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ: quan sát các hình ở trang 62 trong SGK để nêu yêu cầu đi bộở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  - GV theo dõi, hướng dẫn HS nêu  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - Báo cáo kết quả làm việc trước lớp .  - GV nhận xét , bổ sung câu trả lời .  **\* Y/c HS tiếp thu nhanh** chia sẻ lại về các yêu cầu khi đi bộ qua đường  - GV kết luận: “ Chúng ta cần phải thực hiện những quy định về trật tự ATGT để đảm bảo an toàn cho bản thân và người khác ”.  **3.Luyện tập**  **HĐ 2 : Tập đi bộ qua đường an toàn** | - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu:  + Nhóm chẵn: nêu yêu cầu đi bộ ở đoạn đường có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  + Nhóm lẻ: nêu yêu cầu đi bộở đoạn đường không có đèn tín hiệu giao thông dành cho người đi bộ .  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  **-** Đại diện nhóm trình bày  **-** Nhận xét, bổ sung cho bạn  - HS nêu  - HS lắng nghe |
| \* Cách tiến hành  *Bước 1: Chuẩn bị thực hành*  - GV nêu yêu cầu chuẩn bị  - GV và HS làm một số tấm bìa có hình tròn  ( màu xanh và màu đỏ ) hình xe ô tô , xe máy, xe đạp .  - GV vẽ trước ở sân trường đoạn đường có vạch kẻ và đoạn đường không có vạch kẻ( số lượng đoạn đường theo số nhóm)  *Bước 2: Thực hành đi bộ qua đường trong nhóm*  - GV hướng dẫn HS phân vai một bạn đóng vai đèn hiệu , một số bạn đi bộ, một bạn đóng ô tô / xe máy / xe đạp  - Yêu cầu các nhóm thực hành đi bộ qua cả hai loại đoạn đường  - GV theo dõi Hướng dẫn HS thực hiện  *Bước 3: Thực hành đi bộ qua đường trước lớp*  - GV yêu cầu đại diện một số nhóm thực hành đi bộ qua đường trước lớp .  - GV nhận xét, hoàn thiện cách đi bộ qua đường ( theo đúng yêu cầu đi bộ qua đường ).  **- GDQCN:** Trẻ em có quyền được vui chơi an toàn ngoài trời trong môi trường lành mạnh,được bảo vệ do biến đổi khí hậu gây ra, ô nhiễm và thiệt hai về động thực vật và tài  nguyên thiên nhiên. | - Lắng nghe  - HS thực hiện cùng GV  - HS trong nhóm đổi vai cho nhau thực hành  - Đại diện nhóm thực hành.  - HS tham gia nhận xét.  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng**  - Em học được điều gì qua bài học này?  - GV nhận xét, đánh giá tiết học.  - Nhắc HS về nhà chia sẻ những điều đã được học cho người thân nghe, thực hiện tốt những điều đã học và chuẩn bị tiết học sau. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tập viết

**ƯƠN, ƯƠT, ANG, AC, LƯƠN, LƯỚT VÁN,…**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

**-** Viết đúng ươn, ươt, ang, ac, con lươn, lướt ván, thang, vạc **-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Khơi gợi tình yêu thiên nhiên. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh: vở Luyện viết**.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.Luyện tập:**  -GV đưa nội dung bài viết:  Tập tô, tập viết: ươn, con lươn, ướt, lướt ván.  -Y/cầu HS nhìn bảng, đọc*;* nói cách viết, độ cao các con chữ.  -GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữươn, con lươn, ướt, lướt ván | -HS đọc ươn, ươt, ang, ac, con lươn, lướt ván, thang, vạc  -HS nêu độ cao các con chữ  -HS lắng nghe |
| - Thực hành  -HS tô, viết các chữ, tiếng ươn, con lươn, ướt, lướt ván trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  -Chú ý cách ghi dấu thanh ở tiếng /mít/  -Tập tô, tập viết *ang, thang, ac, vạc* (như trên)  -Nêu lại nội dung bài viết  **3. Vận dụng:**  -Tuyên dương những học sinh đã viết xong,  -KKHS chưa hoàn thành thực hiện tốt ở tiết học tiếp theo | -HS tô, viết  -**HS khéo tay viết nhanh** viết phần Luyện viết thêm  HS nêu  -HSKT viết theo mẫu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 18 tháng 12 năm 2024

Buổi sángTiết 1+2: Tiếng Việt

BÀI 78: ĂNG - ĂC

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết vần **ăng, ăc** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **ăng, ăc.** Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ăng, ăc;** . Hiếu và nhớ quy tắc viết các vần **ăng, ăc.** Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc “Cá măng lạc mẹ” *.* Viết đúng vần **ăng, ăc** các tiếng **măng, tắc** (kè)(trên bảng con).

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**:  +Nàng tiên cá con của ai?  + Tiếng hát của nàng giúp người dân đi biển điều gì?  -Gv nhận xét | - Hs đọc bài “Nàng tiên cá” (bài 77)  + TLCH  -HS khác nhận xét |
| **2. Hình thành kiến thức mới**  **2.1.GTB** |  |
| **2.2. Chia sẻ và khám phá** (BT1)  \*Vần /ăng/  -GV chỉ vần  -Gv đưa hình ảnh /măng/:  - Tranh vẽ gì?  -Đọc trơn + phân tích tiếng /măng/  -Đánh vần +đọc trơn /ăng/, /măng/  \*Dạy vần /ăc/**:** Thực hiện tương tự  **-HS tiếp thu nhanh**:So sánh vần /ăng/ /ăc/  -Nêu các vần và tiếng mới học | -HS đánh vần: ă-ng-ăng  -HS quan sát  -HS nói: /măng/.  -HS phân tích,đánh vần, đọc trơn  -HS nêu  -ăng/ măng/ ăc/ tắc kè |
| **3.Luyện tập**  **3.1 MRVT** (BT 2: Tiếng nào có vần /ăng/, tiếng có vần /ăc/? | |
| -Gv đưa hình ảnh + vần, từ  **-**Thực hành trong VBT Tiếng Việt  **-** Báo cáo kết quả.  -Gv kết luận  -GV chỉ từng từ  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 54  -GV đưa nội dung bài viết  -GVviết mẫu+h/dẫn:  +Vần /ăng/,/ăc/  + chữ: /măng/, /tắc kè/  -Đọc các chữ, tiếng vừa học:  **3.3. Tập đọc** (BT 3)  -GV giới thiệu bài “Cá măng lạc mẹ”  *-*GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ  +Giải nghĩa: lởm chởm | -HS đọc: răng, xắc, găng, tia nắng  -HS đọc thầm, nối nhanh  -Cá nhân + TT: Tiếng /răng/ có vần (ăng), tiếng (xắc) có vần /ăc  -HS ghép bảng gài: âm, từ khóa  -HS đọc: ăng, măng, ăc, tắc kè  -HS viết 2 lần bảng con  **-HS tiếp thu nhanh** viết tiếng ngoài bài có vần ăng/ăc  -HS khácnhận xét  - ăng, măng, ăc, tắc kè  -HSKT biết viết theo mẫu  -HS lắng nghe  - cá măng, lạc mẹ, biển lớn, kiếm ăn, gió lớn, lo lắng, đằng xa, cá mập, răng sắc nhọn, lởm chởm |
| -Luyện đọc câu  **+KT đọc tích cực:**  Bài có mấy câu?  +Luyện đọc câu  +Thi đọc tiếp nối đoạn : 2 đoạn (2/4 câu)  -Đọc cả bài  -Tìm hiểu bài đọc  +GV nêu YC- chỉ từng dòng câu cho HS đọc.  +Thực hành cá nhân.  -Báo cáo kết quả  -GV chốt  **4.Vận dụng**  -Gv nhận xét, đánh giá tiết học.  -Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. Chuẩn bị trước bài 79: âng -âc  -KK HS tập viết các chữ ghi tiếng ăng / ăc | - HS đếm: 6 câu.  -cá nhân, từng cặp  -Cá nhân +TT  -HS đọc các dòng  -Tự hoàn thành trong vbt  -HS nêu: ý (a+ c) đúng  -HS đọc đồng thanh |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI**

**CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG.**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Nhận biết được những người anh hùng của quê hương.

- Biết chia sẻ cảm xúc về những người anh hùng của quê hương khi được nghe kể chuyện và trò chuyện cùng nhau.

- Hào hứng khi nghe kể chuyện và mạnh dạn chia sẻ với các bạn.

- HSKT: Biết chia sẻ với người thân về những cống hiến, hi sinh của các chú bộ đội

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

a) GV: Chuẩn bị máy tính cài phần mềm Teams, các trang trình chiếu bài giảng.

b) HS: Chuẩn bị SGK

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoạt động mở đầu  - Khởi động  - Ổn định:  - Giới thiệu bài:  Hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu về những người có công với quê hương, đất nước qua bài : Biết ơn những người có công với quê hương.  2. Hoạt động hình thành kiến thức  Hoạt động 1. *Nghe kể chuyện về những người anh hùng của quê hương*  + Hãy cho cô và các bạn biết về tên của người anh hùng đó?  GV kể chuyện về tấm gương chị Võ Thị Sáu hoặc một nhân vật lịch sử  \*GV kết luận.  3. Hoạt động luyện tập và vận dụng  Hoạt động 2. Chia sẻ về các anh hùng của quê hương.  - GV tổ cho HS chia sẻ trước lớp  - GV cho HS tự do nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - GV cùng HS trao đổi, chia sẻ  4. Hoạt động nối tiếp:  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Hát  - Lắng nghe.  - HS trả lời:  + HS kể tên các bộ phim mình đã xem về người anh hùng của quê hương.  + HS kể tên các anh hùng.  - HS lắng nghe.  - Theo dõi, lắng nghe  - HS chia sẻ  - 4-5 HS nói về hiểu biết của mình về những người anh hùng của quê hương.  - Cùng GV chia sẻ với cả lớp.  - Lắng nghe |

**Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 4: Luyện tập , vận dụng ( Tiết 2) – Tài liệu**

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiềuTiết 1: Toán 2

LUYỆN TẬP (Tiết 3)TỪ ĐẦU ĐẾN BÀI 2

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Học sinh tích cực tham gia tiết học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Khởi động  -HS nêu tình huống gắn với thực tế - mời bạn nêu phép tính để ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. | |
| 2.Thực hành, luyện tập  Bài 1  - GV đưa bài 1 trên màn hình  -GV nêu yêu cầu | -HS quan sát  -HS xác nhiệm vụ cần làm |
| -Thực hành: nhóm 2 | -HS cùng trao đổi để tìm ra số cần điền trong các phép tính |
| -Báo cáo kết quả | -HS thực hiện trò chơi truyền điện |
| -GV nhận xét, đánh giá |  |
| -GV gọi HS đọc 1 phép tính – nêu cách làm của em | **-1 số HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| KL: HS tính nhẩm hoặc dùng que tính hoặc đếm lùi theo nhiều cách khác nhau | |
| **Bài 2**  -GV đưa bài trên màn hình  -Gọi HS nêu yêu cầu của bài | -HS quan sát  -HS nêu yêu cầu |
| -Thực hành cá nhân | -HS làm VBT Toán |
| -Báo cáo kết quả: |  |
| -GV đưa hình 1 | -HS quan sát |
| -Gọi HS nêu nội dung bức tranh | -HS nêu |
| -Nêu bài toán phù hợp với nội dung tranh | **HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| -Nêu câu trả lời | -HS nêu |
| -Nêu phép tính | 8 – 3 = 5 |
| -GV nhận xét đánh giá |  |
| \* Thực hiện tương tự với các bức tranh còn lại |  |
| 3.Vận dụng  HS nghĩ ra một sổ tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính | **- HS tiếp thu nhanh** nêu tình huống – HS khác nêu phép tính, nhận xét  - HSKT biết viết theo mẫu |
| - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2 : Tiếng Việt tăng 2

**LUYỆN TẬP: ANG, AC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS cách đọc, viết vần ang, ac

- Củng cố và viết được kiểu vần có âm chính và âm cuối

- Củng cố cách đọc , viết các tiếng, từ, câu ứng dụng có tiếng chứa vần ang, ac

- Học sinh có ý thức đọc, viết được tốt hơn và biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:** Bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Củng cố kiến thức**  - Tiết học này chúng ta ôn về vần ang, ac  - YCHS luyện đọc lại vần ang, ac  + vần ang, ac thuộc kiểu vần gì ?  - Yêu cầu HS phân tích ang, ac  **2. Luyện đọc**  2.1. HS luyện đọc SGK bài vần ang, ac  - Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS  2.2. Luyện đọc ngoài bài :  - Tìm tiếng ngoài bài có chứa vần ang, ac  GV ghi bảng các tiếng hs tìm được  - bác sĩ, ca vàng, con vạc, con hạc, chở hàng, dưa gang, bản nhạc, rang lạc, nàng tiên cá, nhẹ nhàng, tảng đá, rơm rác , chú bác, lác đác,  - GV và hs nhận xét đánh giá  **3. Luyện viết**  - Tổ chức luyện viết: ang, ac  - GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách của chữ  - Giúp đỡ hs còn chậm  - GVHDHS viết vào vở ô li: ang, ac ( mỗi chữ 1 dòng)  - Viết bài: GV đọc cho hs viết  “ bác sĩ, ca vàng, con vạc, con hạc, chở hàng, dưa gang, bản nhạc, rang lạc, nàng tiên cá, nhẹ nhàng, tảng đá, rơm rác , chú bác, lác đác”  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**  - Tiếng chứa vần ang, ac kết hợp được mấy dấu thanh? Dấu thanh ghi ở âm nào?  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Biểu dương các em đọc, viết tốt. | - HS nhắc lại: vần ang, ac  - Luyện đọc ĐT + CN  + Kiểu vần có âm chính và âm cuối  - HS phân tích  - HS nhắc lại  -HS đọc cá nhân, theo nhóm.  Cả lớp đọc đồng thanh  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - HS theo dõi  - Tìm và phân tích tiếng chứa vần ang, ac  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS tìm và đọc cá nhân  - HS nhắc lại quy trình viết  - HS luyện viết bảng con.  -HS luyện viết vở ô li.  -HS lắng nghe và ghi nhớ  -HS nêu cá nhân  -HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3 : Tự nhiên và xã hội 2

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (Tiết 1)**

**HOẠT ĐỘNG 1 ĐẾN HẾT HOẠT ĐỘNG 3**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực đặc thù

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương.

- Củng cố những kiến thức về biển báo giao thông.

- Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng.

\* Năng lực chung: - Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin.

**2. Phẩmchất**

- HS yêu quê hương, địa phương nơi mình sinh sống.

- Có ý thức chấp hành luật an toàn giao thông, nhắc nhở mọi người cùng thực hiện.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

- Giáo viên: Hình minh họa biển báo giao thông

- Học sinh: tranh ảnh sưu tầm được, VBT Tự nhiên và Xã hội 1 .

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Em đã học được những gì về chủ đề *Cộng đồng địa phương*?  - Nhận xét, đánh giá | - 1 số HS chia sẻ trước lớp |
| **2. Khám phá**  **HĐ 1: Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương** | |
| \* Cách tiến hành:  *Bước 1: Làm việc theo nhóm*  - GV HD từng cá nhân HS đưa ra những hình ảnh, thông tin đã sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - Y/c các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương  **HĐ 2: Trò chơi “Thi nói biển báo giao thông ”**  \* Cách tiến hành:  - Chia lớp thành 3 nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.  - Y/c lần lượt mỗi nhóm cử một bạn nói về 1 biển báo giao thông. Nói đúng mỗi biển báo được 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều biển báo hơn là thắng cuộc.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Vận dụng**  - Khi học chủ đề này em cần chú ý điều gì?  -Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.  - Nhắc HS về nhà chia sẻ những điều đã được học cho người thân nghe, thực hiện tốt những điều đã học và chuẩn bị tiết học sau. | - Thực hiện theo hướng dẫn  - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày, sắp xếp bộ sưu tập những hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình. Đồng thời cùng nhau tập trình bày.  - Các nhóm trưng bày, giới thiệu  - HS các nhóm khác lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được, nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng đồng địa phương.  - Lập nhóm, cử nhóm trưởng  - Các nhóm tham gia trò chơi  - Nhận xét, đánh giá nhóm bạn  - 1 số HS chia sẻ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

Buổi sángTiết 2+3: Tiếng Việt

**BÀI 79: ÂNG - ÂC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Nhận biết vần **âng, âc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có vần **âng, âc.** Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **âng, âc**. Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc “Cá măng lạc mẹ” (2)*.* Biết nói lời xin phép Viết đúng các vần **âng, âc,** các tiếng nhà **tầng,** quả **gấc** (trên bảng con).

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  -Đọc bài “Cá măng lạc mẹ” (bài 78)  -Khi lạc mẹ, cá măng đã gặp con vật nào?  -Gv nhận xét | - Hs đọc bài + TLCH |
| **2. HÌnh thành kiến thức mới**  **2.1.GTB** |  |
| **2.2.Chia sẻ và khám phá** (BT1)  \*Vần /âng/  -GV chỉ vần  -Gv đưa hình ảnh /nhà tầng/  - Tranh vẽ gì?  -Đọc trơn + phân tích tiếng /tầng/  -Đánh vần +đọc trơn /âng/, /tầng/  -Dạy vần âc: tương tự  **-HS tiếp thu nhanh:** So sánh vần âng-âc  -Nêu vần và tiếng mới học | -HS đánh vần: â-ng-âng  -HS quan sát  -HS nói: /nhà tầng/.  -HS phân tích,đánh vần, đọc trơn  -Hs nêu  âng/ nhà tầng/ âc/ quả gấc |
| **3.Luyện tập**  **3.1 MRVT** (BT 2: Tiếng nào có vần âng? Tiếng nào có vần âc?**)** | |
| -Gv đưa hình ảnh +từ  **-**Thực hành trong VBT Tiếng Việt  **-** Báo cáo kết quả  -GV chỉ bảng  **- HS tiếp thu nhanh:** Tìm tiếng, từ ngoài bài có /âng/, /âc/?  **3.2. Tập viết** (bảng con - BT 5)  -GV đưa nội dung bài viết  -GVviết mẫu+h/dẫn:  +Vần /âng/,/âct/  + chữ: nhà tầng,quả gấc  **3.3. Tập đọc** (BT 5)  -GV giới thiệu bài “Cá măng lạc mẹ” (2)  *-*GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ:  Giải nghĩa: mất hút, lâng lâng | -HS đọc: bậc thang, vầng trăng ….  -HS đọc thầm, tự phát hiện tiếng  -Cá nhân + TT: tiếng /bậc/ có vần /âc/; tiếng /vầng/ có vần /âng/  -HS ghép bảng gài: âm,từ khóa  -âng: nâng hàng, vâng dạ, câng câng  -âc: giấc ngủ, bấc đèn, tấc đất  HS : âng, nhà tầng, âc, quả gấc.  -HS viết 2 lần bảng con  \_**HS tiếp thu nhanh:** viết thêm tiếng ngoài bài có vần âng/âc  -HS khácnhận xét  -HS lắng nghe  -Hs luyện đọc: áp sát, nhô lên, bám chặt, mất hút, ngớ ra, vụt đến, giấc mơ, cảm giác lâng lâng. |
| -Luyện đọc câu  **+KT đọc tích cực:** Bài có mấy câu?  +GV chỉ từng câu  +Luyện đọc đoạn bài : 3 đoạn (2/2/3 câu)  -Đọc cả bài  -Tìm hiểu bài đọc  -GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện, nêu YC: Điền từ còn thiếu vào ý 2 và ý 3 để hoàn thành sơ đồ.  -1 HS đọc trước lớp từng ý của sơ đồ chưa hoàn chỉnh.  -HS làm bài (miệng), điền từ vào chỗ trống.  -GV chỉ từng ý, 1 HS đọc kết quả. /  **HS tiếp thu nhanh:** Qua câu chuyện, em biết gì về cá măng nhỏ?  Đọc các chữ, tiếng vừa học:  **4. Vận dụng**  -Gv nhận xét, đánh giá tiết học.  -Đọc lại bài tập đọc cho người thân nghe. Chuẩn bị trước bài 80  -KK HS tập viết các chữ ghi tiếng /âng - âc | - HS đếm: 7 câu.  - Luyện đọc vỡ từng câu  – Đọc tiếp nối từng câu  -cá nhân, TT  -**HS đọc tốt thực hiện** – TT theo dõi  -HS quan sát, xác định việc cần làm  -HS đọc theo yêu cầu  -HS trình bày  -HS thực hiện - Cả lớp đọc lại sơ đồ đã hoàn chỉnh.  -Cá măng nhỏ rất thông minh, đã tự cứu mình thoát khỏi cá mập. /  Cá măng nhỏ rất thông minh, yêu mẹ  - âng, nhà tầng, âc, quả gấc |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán tăng 2

**LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

-Củng cố,rèn kĩ năng cộng, trừ các số trong phạm vi đã học.

-So sánh các số và nắm được thứ tự các số trong dãy số từ 0 đến 10.

-Viết phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

- HS tự giác trong học toán.

-HSKT biết viết theo mẫu

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**: Bộ đồ dùng dạy ,học toán

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1.Khởi động**  3+4= 7-6=  10-5-3= 3+3-2=  Nhận xét – Đánh giá  **HĐ2. Luyện tập và vận dụng**  Bài 1:Tính  -Gv nêu phép tính y/c hs tính nhẩm  3 + 5 = 7 + 3 = 9 + 0 =  8 - 3 = 10 - 7 = 9 - 0 =  -GV nhận xét , đánh giá  Bài 2:Tính  -Gọi 2 hs lên bảng tính cột 1 và 2  5+3-3= 10-7+1= 2+7-3=  2+6-4= 4+6-5= 9-9+5=  \*GV chữa bài chốt cách tính  Bài 3:Điền dấu(< ,> ,=)  7- 1…8 +1 8- 5…3+4  10-3…6 +2 9- 3… 6- 4  -Gọi hs nêu yêu cầu BT  -Tr­ước khi điền dấu phải làm gì?  -GV nhận xét ,chữa bài  Bài 4: Viết phép tính thích hợp Có : 10 con thỏ  Cho đi : 4 con thỏ  Còn :…con thỏ?  -Y/c hs tự viết phép tính vào vở  -Thu chấm, chữa bài  **HĐ3.Củng cố ,dặn dò**:  -1 hs đọc nhanh các phép tính cộng ,trừ phạm vi 9 ,10  -Nhận xét giờ học, tuyên dư­­ơng. | -2 hs lên bảng tính  -Cả lớp làm bảng con  -HS chú ý nghe  -HS tính nhẩm ,đọc kết quả    -2 HS lên bảng tính  -Cả lớp làm bảng con cột 3  -1 hs nêu yêu cầu bài tập  -HS nêu cách làm bài  -2 hs lên bảng làm ,cả lớp làm bảng con  -Cả lớp quan sát tóm tắt bài toán  -HS nêu tính huống ,nêu câu trả lời.  -HS viết phép tính vào vở: 10 - 4 = 6 |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiềuTiết 1: Tập viết

**ĂNG, ĂC, ÂNG, ÂC, MĂNG, TẮC KÈ,…**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

**-** Viết đúng **ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè, nhà tầng, quả gấc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

-HSKT biết viết theo mẫu

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** GV nêu MĐYC của bài học.  **2.Luyện tập:**  -GV đưa nội dung bài viết:  Tập tô, tập viết:ăng, ăc, măng, tắc kè.  -Y/cầu HS nhìn bảng, đọc*;* nói cách viết, độ cao các con chữ.  -GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữăng, ăc, măng, tắc kè | -HS đọc ăng, ăc, âng, âc, măng, tắc kè, nhà tầng, quả gấc  -HS lắng nghe  -HS nêu độ cao các con chữ  -HS lắng nghe |
| - Thực hành  -HS tô, viết các chữ, tiếng ăng, ăc, măng, tắc kè trong vở *Luyện viết 1,* tập một.  -Chú ý cách ghi dấu thanh ở tiếng /tắc/  -Tập tô, tập viết: âng, nhà tầng, âc, quả gấc (như trên)  **3. Vận dụng:**  -Tuyên dương những học sinh đã viết xong,  -KKHS chưa hoàn thành thực hiện tốt ở tiết học tiếp theo | -HS tô, viết  **-HS khéo tay viết nhanh** viết phần Luyện viết thêm  -HSKT biết viết theo mẫu |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2:Tiếng Việt tăng 3

**LUYỆN TẬP: ĂNG, ĂC**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS cách đọc, viết vần ăng, ăc

- Củng cố và viết được kiểu vần có âm chính và âm cuối- Củng cố cách đọc , viết các tiếng, từ, câu ứng dụng có tiếng chứa vần ăng, ăc

-HSKT biết viết theo mẫu

- Học sinh có ý thức đọc, viết được tốt hơn và biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

**1.Củng cố kiến thức**

- Tiết học này chúng ta ôn về vần ăng, ăc

|  |  |
| --- | --- |
| - YCHS luyện đọc lại vần ăng, ăc  + vần ăng, ăc thuộc kiểu vần gì ?  - Yêu cầu HS phân tích ăng, ăc  **2. Luyện đọc**  2.1. HS luyện đọc SGK bài vần ăng, ăc  - Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS  2.2. Luyện đọc ngoài bài :  - Tìm tiếng ngoài bài có chứa vần ăng, ăc  GV ghi bảng các tiếng hs tìm được  VD: măng tre, tắc kè, răng đẹp, tia nắng, quả lắc, sáng vằng vặc, cá măng, răng sắc, trăng sáng, tung tăng, sắc đẹp, trắc trở, hắc lào, bắc nam  - GV và hs nhận xét đánh giá  **3. Luyện viết**  - Tổ chức luyện viết: ăng, ăc  - GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách của chữ  - Giúp đỡ hs còn chậm  - GVHDHS viết vào vở ô li: ăng, ăc ( Mỗi chữ 1 dòng)  GV đọc cho hs viết từ ngữ sau:  “ măng tre, tắc kè, răng đẹp, tia nắng, quả lắc, sáng vằng vặc, cá măng, răng sắc, trăng sáng, tung tăng, sắc đẹp, trắc trở, hắc lào, bắc nam”  - GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết học.  - Biểu dương các em đọc, viết tốt. | - HS nhắc lại: vần ăng, ăc  - Luyện đọc ĐT + CN  + Kiểu vần có âm chính và âm cuối  - HS phân tích  - HS nhắc lại  -HS đọc cá nhân, theo nhóm.  Cả lớp đọc đồng thanh  - Đọc cá nhân, đồng thanh  - HS theo dõi  - Tìm và phân tích tiếng chứa vần  ăng, ăc  - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS tìm và đọc cá nhân  ăng, ăc  - HS nhắc lại quy trình viết  - HS luyện viết bảng con.  -HSKT biết viết theo mẫu  -HS luyện viết vở ô li.  -HS lắng nghe và ghi nhớ  -HS lắng nghe và ghi nhớ |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Kể chuyện

**BÀI 80: HÀNG XÓM**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

-Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi dưới tranh.

-Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

-Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Khi chồn mẹ bị ốm, hàng xóm ai cũng sẵn lòng giúp đỡ. Tình cảm yêu thương, giúp đỡ của hàng xóm làm chồn mẹ rất cảm động

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** GV đưa lên bảng tranh minh hoạ truyện “Thần gió và mặt trời”  Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?  **2.Hình thành kiến thức mới** | - 2 Hs kể theo tranh (1,2); (3,4), (5, 6)  -HS nói lời khuyên |
| 1. Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện |  |
| *1.1. Quan sát và phỏng đoán* |  |
| - GV chiếu lên bảng 6 tranh minh họa. | - HS quan sát |
| - Hãy đoán nội dung truyện.  - GV gợi ý...... | - HS lắng nghe giới thiệu |
| *1.2. Giới thiệu truyện.* |  |
| - GV giới thiệu :  2.Khám phá | - HS lắng nghe |
|  | |
| 2.1. Nghe kể chuyện  + GV kể lần 1: kể không chỉ tranh  + GV kể lần 2: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm.  + GV kể lần 3: Vừa chỉ tranh vừa kể thật chậm, khắc sâu ND câu chuyện  2.2. Trả lời câu hỏi theo tranh. | -HS nghe |
| - GV nêu lần lượt từng câu hỏi dưới tranh  *+Chuyện gì xảy ra ở nhà chồn?*  +Vì sao chim sẻ biết chuyện đó?  + Sẻ đã báo tin cho ai? Bac ấy đã làm gì?  + Sẻ còn báo tin cho ai nữa? Cô ấy đã làm gì?  + Nhận được tin của Sẻ, chuột túi đã làm gì?  +Chồn nói gì trước sự giúp đỡ của mọi người | HS trả lời theo khả năng nhớ |
| - GV chỉ tranh 1, 2 cho học sinh trả lời các câu hỏi theo 2 tranh (Nội dung như trên).  - Thực hiện tương tự với các cặp tranh còn lại.  - GV cho HS trả lời cả 6 câu hỏi theo 6 tranh. | - HS trả lời  - HS trả lời  - 1 HS TLCH ở cả 6 tranh. |
| 2.3. Kể chuyện theo tranh. |  |
| \* GV yêu cầu mỗi HS chọn 2 tranh và tự kể chuyện theo 2 tranh đó.  - GV gọi HS lên kể trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét bạn kể | \* HS tập kể theo tranh.  - HS xung phong lên kể cặp tranh mình đã chọn. |
| \* GV cất tranh mời HS kể lại câu chuyện.  - GV cùng cả lớp bình chọn bạn kể chuyện hay. | **\* HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| 2.4. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện  **+HS tiếp thu nhanh:** Em nhận xét gì về hàng xóm của mẹ chồn?  GVKL: Câu chuyện cho thấy tình cảm yêu thương, giúp đỡ nhau giữa những nguời hàng xóm. Đó là tình cảm rất đáng quý  **3. Vận dụng.**  - Kể lại cho người thân nghe câu chuyện và ý nghĩa của câu chuyện.  -Chuẩn bị trước bài 81 | - Hàng xóm của chồn mẹ rất tốt, sần lòng giúp đỡ chồn mẹ khi chồn mẹ bị ốm |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

Tiết 1: Toán3

LUYỆN TẬP (Tiết 4) . BÀI 3 ĐẾN HẾT

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* NL giải quyết vấn đề, NL tư duy và lập luận, NL giao tiếp toán học, NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán:

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2.Phẩm chất:** Học sinh tích cực tham gia tiết học, hoàn thành các nhiệm vụ học tập

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Toán, phiếu bài tập khổ lớn bài tập 3

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

1.Khởi động

- HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em.

**2. Thực hành, luyện tập**

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 3 |  |
| Gv đưa hình ảnh | -HS quan sát |
| -GV nêu yêu cầu của SGK |  |
| -GV đưa yêu cầu của VBT | -HS lắng nghe |
| -Để làm bài tập này em cần thực hiện mấy nhiệm vụ? | 2 nhiệm vụ: |
| -Đó là những nhiệm vụ nào? | +1: Vẽ thêm số cúc cho đủ 10  + 2: Điền số thích hợp vào ô trống |
| -Thực hành cá nhân | -HS làm VBTT |
| -Báo cáo kết quả | -HS đổi vở kiểm tra bài nhau |

|  |  |
| --- | --- |
| -GV gắn tranh trên bảng – gắn thêm 1 số nam châm theo bài | -HS lên gắn nam châm và số thích hợp trên tranh |
| -GV đánh giá chung | -HS nhận xét bài trên bảng và bài của bạn cùng bàn. |
| -Nêu bài toán phù hợp với phép tính? | **- HS tiếp thu nhanh** thực hiện |
| Bài 4  - GV đưa bài toán – nêu yêu cầu  - Khai thác tranh |  |
| -Nêu bài toán phù hợp với yêu cầu của bài  KKHS nói theo nhiều cách khác nhau | **-HS tiếp thu nhanh** thực hiện  *Ví dụ 1:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn?  VD2: Có 2 chú voi – cần thêm mấy chú voi nữa để có được 6 chú voi? |
| - Thực hành | -HS làm VBT – nêu phép tính  - **HS tiếp thu nhanh** trả lời đầy đủ theo tình huống bài toán đưa ra. |
| **Bài 5.**  -GV đưa tranh – nêu yêu cầu  -Làm việc nhóm theo các yêu cầu sau:  + Suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi gài phép tính tương ứng.  +Báo cáo kết quả | - HS quan sát tranh  -HS thảo luận nhóm cách làm và thống nhất phương án  - Chia sẻ trước lớp. |
|  | *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây?  Phép tính: 9 – 6 = 3 |
| 3. Vận dụng  -HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | **- HS tiếp thu nhanh** thực hiện, nhận xét |
| - Tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2 : Tiếng Việt

**BÀI 81 : ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

1. 1. Năng lực đặc thù:- Làm đúng BT ghép âm thành vần.

- Đọc đúng, hiêu bài Tập đọc Bỏ nghề.

- Chép đúng 1 câu văn.

1.2. Năng lực chung:- Mạnh dạn đưa ra ý kiến cá nhân.

- HS tích cực hợp tác, chia sẻ trong nhóm.

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** Máy tính, file PP Tiếng Việt

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.GTB:**  -1 HS đọc bài “Cá măng lạc mẹ” (2) |  |
| **2.Luyện tập** |  |
| **2.1BT 1** (Ghép âm thành vần) (làm việc lớp, lướt nhanh)  -GV đưa lên bảng mô hình ghép âm thành vần, chỉ cho cả lớp đọc từng chữ ớ cột dọc: **a, ă, â.** Sau đó chỉ từng chữ ở hàng ngang: **ng, c.**  -GV chỉ từ, mời 1 HS ghép làm mẫu: **a + ng = ang / a + c = ac**  -GV chỉ từng chữ cho cả lớp ghép âm thành vần:  a + ng = ang ă + ng = ăng â + ng = âng  a + c = ac ă + c=ă â + c = âc | -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS ghép âm thành vần |
| **2.2BT 2** (Tập đọc)  -GV chỉ hình, giới thiệu nội dung bài đọc  -GV đọc mẫu.  -Luyện đọc từ ngữ: **rút tên, ngắm, chợt, ngẩng lên, đờ ra, bỏ nghề săn bắn.**  -Giải nghĩa: *mặt đờ ra* (mặt ngây ra vì sợ hãi).  -Luyện đọc câu  **-KT đọc tích cực:** Bài có ? câu.  -Đọc vỡ từng câu.  -Đọc tiếp nối từng câu  -Luyện đọc từng đoạn, cả bài (chia bài làm 2 đoạn đọc, mỗi đoạn 4 câu).  -Đọc toàn bài  g) Tìm hiểu bài đọc  -GV HD HS đọc từng ý a, b. /  -Báo cáo kết quả  - GV chốt lại ý đúng :  - GV giải thích: Bác thợ săn bỏ đi không phải vì vượn mẹ đã nhận ra bác mà vì bác không nỡ giết mẹ con vượn). | -HS lắng nghe  **-HS đọc chưa tốt**: đánh vần  -HS luyện đọc từ ngữ  8 câu  -HS luyện đọc cá nhân (2-3 HS/câu)  -HS luyện đọc cá nhân, từng cặp  -HS luyện đọc cá nhân, dãy  **-HS đọc tốt** thực hiện  HS làm bài trong VBT  -HS giơ thẻ chữ (b)  -HS đọc lại nội dung bài tập hoàn chỉnh: cá nhân + TT |
| **BT 3** (Điền chữ *g* hay *gh,* tập chép)  -GV viết bảng: *Vượn mẹ ...ặp bác thợ săn, ôm ...ì vượn con;* nêu YC.  -HD HS đọc thầm câu văn; làm bài trong vở / VBT.  -Yêu cầu HS điền *g, gh* trong câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án: *gặp, ôm ghì.*  -Cả lớp đọc câu văn đã hoàn chỉnh.  -HS chép câu văn vào VBT.  -HS viết xong, soát lỗi, đổi bài, sửa lỗi cho nhau. GV chữa bài cho HS.  **3.Vận dụng**  - GV nhận xét giờ học  -Xem trước bài 82 | -HS làm vào vở  -HS làm ở bảng  -HS làm vào vở BT  -HS soát lỗi |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Toán tăng 3

**LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Ôn tập các phép tính cộng và trừ trong phạm vi 10.

- Rèn kĩ năng ghi nhớ, tính nhẩm, nêu bài toán.

- Giáo dục HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế và giải toán.

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu:** Nội dung bài tập

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 1: Khởi động**  - GV cho hs chơi trò chơi : “Chuyền điện”để củng cố kiến thức về bảng cộng, trừ đã học trong phạm vi 10.  **Hoạt động 2: Luyện tập và vận dụng**  Bài 1: tính   |  |  | | --- | --- | | 10 - 9=  9 - 8=  5+1=  4+ 2= | 2+ 3-1=  8 - 4 +3=  10- 5+ 2=  7-2+3= |   **Củng cố**:phép cộng, phép trừ trong phạm vi có 10.  Bài 2:>,<,=  5+ 3.......3 + 5 10 – 2..........10 -2  8 + 0.....8- 0 2 +6 ..........6 +1 Củng cố các bước so sánh cho hs.  Bài 3:Số ?  5 = 10- ... 3 + ...< 10  …- 4 = 2 10 - ....>9-1  Chú ý hs phải học thuộc bảng cộng và bảng trừ.  \*Bài 4: Các số lớn hơn 5 và bé hơn 10 là: .......  **Hoạt động 3: Củng cố dặn dò**  - HS đọc lại bảng cộng, trừ trong phạm vi đã học.  - Nhận xét giờ học. | - HS chơi theo sự hướng dẫn của giáo viên.  .  \*Nêu cách tính( Từ trái sang phải)  - Hs làm bảng con.  - HS nêu cá nhân.  - Hs làm vở.  - Hs làm bảng gài.  \* Hs nêu 3 bước so sánh.  - Hs làm bảng con.  - Hs thi đua đọc bảng công, trừ.   * Hs làm vở.   - Đọc cá nhân, đồng thanh. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 3

**SINH HOẠT LỚP. HÁT VỀ NHỮNG NGƯỜI ANH HÙNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học, năng lực ngôn ngữ:

- Hát được một số bài hát ca ngợi các vị anh hùng của quê hương, đất nước. Tự hào về lịch sử Việt Nam

**2.Phẩm chất:** Bồi dưỡng tình yêu Tiếng Việt. Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế

**II. Đồ dùng dạy học-học liệu**

**1. Giáo viên:** - Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**2. Học sinh:** SGK, bảng con, VBT Tiếng Việt, Bộ Đ DTV.

**III. Các hoạt động dạy-chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 15**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 16***  - Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  - Tuyên truyền phòng chống dịch bênh mùa đông xuân: GV đọc bài tuyên truyền  ***2.3. Hát về những người anh hùng (Trải nghiệm).***  GV tổ chức cho HS tập hát và trình diễn một số bài hát về những người anh hùng của địa phương, đất nước.  - Gợi ý một số bài hát:  + Em mơ gặp Bác Hồ - Sáng tác: Xuân Giao;  + Kim Đồng - Sáng tác: Phong Nhã;  + Biết ơn chị Võ Thị Sáu - Sáng tác: Nguyễn Đức Toàn.)  **-GDQP**: Biết ơn những người anh hùng dân tộc đã hy sinh thân mình để bảo vệ Tổ Quốc, các em cần rèn luyện sức khỏe, chăm học để xây dựng và bảo vệ tổ quốc, sẵn sàng chiến đấu khi tổ quốc cần | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  -HS tập và trình diễn các bài hát, múa về các anh hùng có công với đất nước.  -HS lắng nghe và ghi nhớ |

**\*Điều chỉnh sau tiết dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ/ khối chuyên môn duyệt**  **Vũ Thị Thanh Tâm** | **Người soạn**    **Nguyễn Thị Đào** |

**Lãnh đạo duyệt**

**Nguyễn Thị Kim Huế**